TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 02/6/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Bảy – Bà Đinh Thị Mỹ Hằng.

***Thư ký phiên tòa*:**ÔngVõ Chí Công – Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:**ÔngBùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:34/2020/HSST-QĐ ngày13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn C (chết) và bà: Bùi Thị N, sinh năm 1937;

Chồng: Chưa có; Có 01 người con sinh năm 2005;

Tiền án,tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 20/12/2019, tại quán cà phê M.N thuộc khu phố 2, phường B, thị xã L, Công an phường B phát hiện,thu giữ 01 túi nylon màu vàng, hiệu S.H.ESHOP kích thước (26 x 40)cm, đang để trên kệ bếp cạnh bị cáo Nguyễn Thị Thu H đang ngồi. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi nylon có 16 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất bột dạng rắn (gồm: 09 gói nylon, kích thước (1,5 x 3,5)cm, 05 gói nylon kích thước (1 x 2)cm, 02 gói nylon kích thước (1,5 x 2)cm), 28 đoạn ống nhựa (loại ống hút nước giải khát) kích thước (0,5 x 1)cm được hàn kín, bên trong có chứa chất bột dạng rắn (gồm: 10 đoạn ống nhựa màu xanh nước biển, 12 đoạn ống nhựa màu vàng, 04 đoạn ống nhựa màu tím và 02 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây), số tiền 4.840.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen. Ngoài ra, Công an phường Bình Tân còn thu giữ 01 xe mô tô hiệu Mio màu đen nâu, biển số 86B6-137.xx. Bị cáo H khai nhận 16 gói nylon và 28 đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma túy, về nguồn gốc toàn bộ số ma túy trên thì vào khoảng 11 giờ ngày 20/12/2019, trong lúc ngồi ở nhà thì có đối tượng tên G. Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô đến đưa cho bị cáo H nhờ giữ giùm, mặc dù biết rõ là ma túy nhưng bị cáo H vẫn đồng ý, đến 17 giờ cùng ngày bị cáo mang số ma túy trên đến quán M. N thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 1178/KLGĐ-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận thể hiện:

- Đối tượng giám định: Phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Trần Q, Trần Minh T, Nguyễn Thị Thu H; hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã L; Trong phong bì có 16 (mười sáu) gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng (ký hiệu M1) và 28 (hai mươi tám) đoạn ống nhựa (gồm: 10 đoạn ống nhựa màu xanh nước biển, 12 đoạn ống nhựa màu vàng, 04 đoạn ống nhựa màu tím và 02 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây) đều được hàn kín, bên trong đều có chứa chất màu trắng (ký hiệu M2).

- Kết luận giám định:

+ Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 10,7629 gam; là Heroin.

+ Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,6751 gam; là Heroin.

Về vật chứng vụ án:Là 01 phong bì niêm phong số 1178, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 bịch nylon màu vàng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L. Riêng đối với số tiền 4.840.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu masstel màu xanh đenvà 01 xe mô tô hiệu Mio màu đen nâu, biển số 86B6-137.xx, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại cho bị cáo H.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm gkhoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáoNguyễn Thị Thu H mức án từ: 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1178, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 bịch nylon màu vàng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

- **Ý kiến của bị cáoNguyễn Thị Thu H**: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Nguyễn Thị Thu H nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thu H khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 20/12/2019, tại quán cà phê M. N thuộc khu phố 2, phường B,

thị xã L, bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã tàng trữ trái phép tổng cộng **12,4380** gam Heroin màkhông nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự thì: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) **Heroine**, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ **05 gam đến dưới 30 gam**;"

Đối chiếu quy định trên vào nội dung vụ án cho thấy hành vi của bị cáoNguyễn Thị Thu H đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội danh, điều luậtlà hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Mặt khác, đối với người sử dụng: Ma túy làm hủy hoại sức khoẻ, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, dùng ma tuý quá liều có thể dẫn đến cái chết và làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình; đối với xã hội: Ma túy gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn xã hội: Lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm,..đồng thời làm tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma tuý đem lại,ma tuý còn là nguồn gốc, là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặngtrách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe,Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép... nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằmcách ly bị cáo ra khỏi các tệ nạn và đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lánh xa ma túy và lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Là 01 phong bì niêm phong số 1178, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 bịch nylon màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:- Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38Bộ luật hình sự;

-Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 06 (sáu) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/12/2019.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1178, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 bịch nylon màu vàng (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáoNguyễn Thị Thu H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**02/6/2020**).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sựđã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sựđã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn